TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 399/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1978;

2. Bà Huỳnh Lê Diễm T1, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận tại Biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Quang T và bà Huỳnh Lê Diễm T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23, Quyển số 01, ngày 22/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã P, tỉnh Bến Tre) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 02 (Hai) con chung là cháu Đỗ Trọng N, sinh ngày 12/3/2009 và cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 12/3/2016, hai bên thỏa thuận để bà Huỳnh Lê Diễm T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Đỗ Quang T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) trong đó, cấp dưỡng cháu Đỗ Trọng N mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và cấp dưỡng cháu Đỗ Minh K mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Đỗ Quang T và bà Huỳnh Lê Diễm T1 phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được cấn trừ vào số tiền ông T và bà T1 đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006018 ngày 19/01/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Đỗ Quang T và bà Huỳnh Lê Diễm T1 đã thực hiện xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV3 - TPHCM;
- THADS - TPHCM;
- UBND xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã P, tỉnh Bến Tre);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

HOÀNG THỊ BÍCH DUYÊN

TAND KHU VỰC 3



ZNA180526.TL.QDBA
4467